

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai
tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-BCT ngày 06/4/2021 về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021; Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác Phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai; Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào Quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành kinh tế xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo TW PCTT;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Ủy ban Quốc gia UPSCTT và TKCN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2: (Thực hiện);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trưởng phòng: KT, TH; NC, VX, QH, THCB;
- Các CV: TH, NLN, TL;
- Lưu VT (Hòa).

(Báo
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**Phần thứ nhất
MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

1. Mục đích

- Phù hợp với Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021.

- Phù hợp với Kế hoạch số 425-KH/TU ngày 24/8/2020 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Yêu cầu

- Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phải được tiến hành chủ động và thường xuyên, đồng thời ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Thực hiện có hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện và kinh phí tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai đạt hiệu quả của các cấp, các ngành.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI GIAI ĐOẠN 2021-2025

CHƯƠNG I. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

I. Các biện pháp phòng chống thiên tai

1. Biện pháp phi công trình.

1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách.

Triển khai, thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (sau đây viết tắt là PCTT và TKCN) của Trung ương; tỉnh xây dựng, thực hiện các chiến lược, luật, chương trình, đề án, kế hoạch, phương án, dự án về PCTT và TKCN đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác PCTT và TKCN.

- Rà soát, xây dựng chương trình thực hiện chiến lược phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Tuyên Quang.

- Rà soát, đánh giá xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” theo Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát chính sách di dân, tái định cư để tiếp tục hỗ trợ thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

1.2. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và tăng cường năng lực quản lý thiên tai.

- Rà soát và kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên nhằm huy động tối đa nguồn lực của các cơ quan, tổ chức tham gia công tác phòng, chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

- Rà soát Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp nhằm tăng cường năng lực, hoạt động hiệu quả.

- Đầu tư trang thiết bị cho Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ với diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp (đảm bảo nguồn lực 4 tại chỗ).

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai các cấp tỉnh, huyện xã; các cán bộ có liên quan trong công tác phòng, chống thiên tai thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn, diễn tập hàng năm.

- Lập bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai các cấp huyện, xã. Rà soát, cập nhật bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ điều hành, hỗ trợ ra quyết định phòng, chống thiên tai.

- Đầu tư, tăng cường năng lực và trang thiết bị cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn nhằm đảm bảo tính chuyên nghiệp, chủ động, nhanh, chính xác đáp ứng hoạt động cứu hộ, cứu nạn. Nâng cao năng lực của lực lượng nòng cốt trong công tác

cứu hộ, cứu nạn và sự phối kết hợp với các tổ chức liên quan. Mua sắm các trang thiết bị, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ban Chỉ huy PCTT và TKCN với các tổ chức chính trị, xã hội (Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ,...) tham gia PCTT và TKCN.

1.3. Lập, rà soát và thực hiện các kế hoạch, quy hoạch.

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, huyện, xã giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật hàng năm.

- Xây dựng Phương án ứng phó với từng loại thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phòng, chống bão mạnh, siêu bão; lũ quét, sạt lở đất tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kế hoạch Tìm kiếm cứu nạn các cấp để chủ động nguồn lực và trách nhiệm thực hiện khi có tình huống thiên tai xảy ra.

1.4. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện thuê bao quản lý vận hành và cung cấp số liệu mưa đối với các trạm đo mưa tự động để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo phòng, chống thiên tai.

- Lắp đặt bổ sung các Trạm đo mưa tự động tại các khu vực thường xuyên xảy ra mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất lắp đặt thêm 03 Trạm Khí tượng tại 3 huyện: Na Hang; Lâm Bình, Sơn Dương và 01 trạm thủy văn tại sông Phó Đáy (huyện Sơn Dương).

- Lắp đặt các thiết bị đo mực nước tự động cho các hồ chứa lớn và vừa tại Tuyên Quang theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 01/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về nâng cao năng lực quan trắc khí tượng, thủy văn chuyên dùng trong lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Bổ sung các trang thiết bị, máy móc, các phần mềm và nhân lực chất lượng cao cho Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh. Nâng cao chất lượng dự báo cảnh báo có độ tin cậy cao hơn, nhất là các dự báo về giông, lốc, sét, mưa đá, ... dự báo thời gian dài hơn về hạn hán, ... Phát triển cơ sở dữ liệu quan trắc và tra cứu hiệu quả các bản tin dự báo.

- Xây dựng mới, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành các hồ chứa; cập nhật dữ liệu thông tin vận hành hồ chứa.

- Ứng dụng công nghệ dự báo lũ phục vụ vận hành các quy trình liên hồ chứa trong phạm vi tỉnh.

1.5. Nâng cao nhận thức, kiến thức phòng, chống thiên tai cho cộng đồng.

- Triển khai, thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030” theo giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 đến cộng đồng; ưu tiên các xã thuộc danh sách 90 xã vùng thường xuyên xảy ra thiên tai và vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng, chống thiên tai đến cộng đồng.

- Lồng ghép các kiến thức về phòng, chống thiên tai vào các chương trình đào tạo chính khóa hoặc ngoại khóa nhà trường theo Quyết định 3162/QĐ-BGDĐT ngày 22/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025.

1.6. Chương trình trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn.

Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng sản xuất, thực hiện quản lý bền vững về diện tích và chất lượng, bảo đảm hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường rừng, góp phần giảm thiểu thiên tai như sạt lở đất, lũ quét trên địa bàn tỉnh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

(Các danh mục chi tiết xem tại Phụ lục số 03)

2. Biện pháp công trình

2.1. Đầu tư xây dựng, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai

a) Dự kiến đầu tư nâng cấp, sửa chữa và làm mới 63 công trình và 12 Dự án, bao gồm:

- 30 công trình đê, kè phòng, chống sạt lở bờ sông suối (07 công trình đã được bố trí vốn; 23 công trình chưa được bố trí vốn).

- 33 công trình hồ chứa lớn và vừa (23 công trình đã được bố trí vốn; 10 công trình chưa được bố trí vốn).

- 12 Dự án di dân khẩn cấp ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm (05 Dự án đã được bố trí vốn; 07 Dự án chưa được bố trí vốn).

b) Tổng kinh phí dự kiến đầu tư giai đoạn 2021-2025 đối với các công trình, Dự án đã được bố trí vốn (30 công trình và 05 Dự án): 789.203 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 4.0; 4.1; 4.2 kèm theo).

2.2. Các công trình lồng ghép kết hợp PCTT

a) Các công trình giao thông kết hợp hỗ trợ PCTT: 117 công trình

- b) Các công trình giáo dục kết hợp hỗ trợ PCTT: 26 công trình
- c) Các công trình hệ thống điện hỗ trợ PCTT: 07 công trình

(Chi tiết tại Phụ lục 4.3; 4.4; 4.5 kèm theo).

3. Các giải pháp lồng ghép

3.1. Giải pháp về điều tiết xả nước công trình thủy điện.

- Kiểm soát quy trình vận hành hồ chứa của các hồ thủy điện Tuyên Quang, Thủy điện ICT Chiêm Hóa, thủy điện Sông Lô 8A, thủy điện Sông Lô 8B.
- Điều chỉnh mục tiêu và quy trình hồ chứa thủy điện để hài hòa cả ba mục tiêu phát điện, phòng chống lũ và phòng chống hạn.
- Lắp đặt hệ thống báo động, cảnh báo cho người dân vùng hạ du hồ chứa.

3.2. Phát triển nông nghiệp thích ứng với thiên tai và biến đổi khí hậu.

Xây dựng kế hoạch và ứng dụng các biện pháp khoa học công nghệ vào sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với điều kiện thiên tai và biến đổi khí hậu.

3.3. Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống y tế đảm bảo an toàn trong thiên tai.

Đầu tư xây dựng, nâng cấp hoàn thiện hệ thống y tế các cấp đảm bảo phục vụ sức khỏe, đời sống nhân dân và cộng đồng, đáp ứng nhu cầu ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là y tế cộng đồng tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3.4. Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống điện đáp ứng trong PCTT.

Tiếp tục thực hiện Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2013-2020, đảm bảo cung cấp điện lưới ổn định đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc trong các tình huống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3.5. Phát triển đô thị, công nghiệp xem xét đến PCTT.

Phát triển các trung tâm huyện, thành phố cần đảm bảo hệ thống thoát nước và xử lý nước thải bảo vệ môi trường, hạn chế gây ngập úng cục bộ trên địa bàn góp phần ứng phó phòng, chống thiên tai.

II. Biện pháp ứng phó

1. Đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

Đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai cấp độ rủi ro thiên tai thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg, ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Phương châm ứng phó

- Đảm bảo an toàn về người và tài sản của nhân dân, chủ động sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế thấp nhất mọi rủi ro gây ra.

- Bảo vệ các công trình quan trọng về An ninh, quốc phòng và phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các công trình giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

- Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc trong quá trình xử lý, ứng phó với rủi ro thiên tai.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh với các cấp, các ngành, các huyện, thành phố trong chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Huy động nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện, nhu yếu phẩm cần thiết theo phương châm "Bốn tại chỗ" để ứng phó với thiên tai.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại; bảo vệ môi trường, phục hồi sản xuất; hỗ trợ khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân sau thiên tai theo đúng quy định của Nhà nước.

- Chủ động ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra, xem xét đến bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp (*như dịch bệnh Covid-19 hiện nay*).

3. Trách nhiệm chỉ huy, phối hợp ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

3.1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1 thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành đối với địa phương như sau:

- Cấp xã (xã, phường, thị trấn): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ (Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, Dân quân, tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn) để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng, chống thiên tai cấp trên. Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện hỗ trợ.

- Cấp huyện (huyện, thành phố): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền (Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai nòng cốt là Dân quân, tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn) để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng, chống thiên tai cấp trên.

3.2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2 thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành đối với địa phương như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2; huy động nguồn lực theo thẩm quyền (Lực lượng quân đội, công an, dân quân, tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn) để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn. Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

- Cấp huyện, cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ như đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

3.3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3: thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành đối với địa phương như sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền, triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn; chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, tham gia ứng phó thiên tai theo sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

Cấp huyện, cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ như đối với ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 2 ở trên đảm bảo phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

3.4. Rủi ro thiên tai cấp độ 4: thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành đối với địa phương như sau:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

Cấp huyện, cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ như đối với ứng phó rủi ro thiên tai cấp độ 3 phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

3.5. Rủi ro thiên tai vượt cấp độ 4 (tình trạng khẩn cấp): thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

Trường hợp thiên tai vượt cấp độ 4, thực hiện theo tình trạng khẩn cấp về thiên tai được Chủ tịch nước ban hành; phân công trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

4. Phương án ứng phó thiên tai đối với từng loại hình thiên tai, theo cấp độ rủi ro thiên tai

Với các loại hình thiên tai và cấp độ rủi ro có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh tương ứng có các biện pháp ứng phó như sau:

4.1. Phương án ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão và siêu bão.

Công tác triển khai ứng phó với áp thấp nhiệt đới, bão và siêu bão theo cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4 thực hiện theo Phương án số 861/PA-PCTT ứng phó bão mạnh, siêu bão trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được UBND tỉnh phê duyệt ngày 16/5/2016.

Rà soát, cập nhật, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch, phương án ứng phó phù hợp theo hướng phát huy phương châm "4 tại chỗ", đặc biệt là các vùng đang và có nguy cơ xảy ra dịch bệnh cao để sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả trong điều kiện sự hỗ trợ từ bên ngoài gặp nhiều hạn chế. Chú ý đảm bảo an toàn cho người dân tại các khu vực cách ly, dự kiến nơi sơ tán dân do thiên tai đảm bảo phân luồng các đối tượng có nguy cơ dịch bệnh khi sơ tán để tránh lây nhiễm trong cộng đồng.

Sẵn sàng phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, các trang thiết bị thiết yếu phòng tránh bệnh tại nơi sơ tán như chất sát khuẩn tay, hóa chất khử trùng, khẩu trang, máy đo thân nhiệt, vv.

Lập danh sách các lực lượng phải huy động để ứng phó thiên tai trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích PCTT ở cơ sở.

Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, khẩu trang y tế, ... đảm bảo an toàn dịch bệnh cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp trong trường hợp phải tập trung chỉ đạo hoặc đi kiểm tra hiện trường và các lực lượng được huy động tham gia công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Chuẩn bị các phương án kết nối, chỉ đạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin (email, phần mềm, mạng xã hội zalo, facebook, viber ..) phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó và thông tin về thiên tai giữa Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và KCN các cấp, đặc biệt là đối với cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

Căn cứ điều kiện thực tế báo cáo tình hình thiên tai tại địa phương với hình thức phù hợp đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ khi vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh.

4.2. Phương án ứng phó với giông, lốc, sét, mưa đá.

4.2.1. Đối với giông, lốc, sét, mưa đá ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng phó: Sử dụng lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy, các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với lốc, sét, mưa đá tại địa phương; thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

4.2.2. Đối với lốc, sét, mưa đá ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân, tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại xe cứu hộ giao thông, máy khoan cắt bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức thông tin, thông báo kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo có khả năng xảy ra lốc, sét, các khu vực bị ảnh hưởng lốc, sét để nhân dân chủ động phòng, tránh, ứng phó đảm bảo an toàn cho người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân:

- + Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời có biện pháp phòng, chống và ứng phó hiệu quả.

- + Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng giông, lốc xoáy. Nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể dẫn lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông gió, lốc xoáy.

- + Chặt tỉa cành, nhánh cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pano, áp phích; các giàn giáo của công trình đang thi công.

- + Khi có mưa kèm theo giông, cần sơ tán các đối tượng dễ bị tổn thương ra khỏi những căn nhà tạm đến nơi an toàn, vững chắc hơn; tránh núp dưới bóng cây, trú ẩn trong nhà tạm bợ dễ bị ngã đổ gây tai nạn.

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, thông báo, yêu cầu và kiểm tra các chủ phương tiện thuyền, bè hoạt động trên sông, trên lòng hồ thủy điện phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Toàn bộ người trên thuyền phải mặc áo phao và chuẩn bị đầy đủ phao cứu sinh trên thuyền khi đang ở trên sông; khi thấy ồ mây giông thì phải nhanh chóng trở vào bờ hoặc di chuyển tìm nơi tránh, trú an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống, thiết bị thông tin liên lạc, đảm bảo luôn hoạt động hiệu quả để kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi gặp sự cố, tình huống nguy hiểm, bất lợi.

4.3. Phương án ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt.

4.3.1. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Thời điểm ứng phó: Tháng 5 đến tháng 10 hàng năm.

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân, tự vệ và lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, áo phao cứu sinh, máy bơm nước và các trang thiết bị khác.

d) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với mưa lớn, lũ, ngập lụt tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Triển khai các biện pháp: Rà soát các điểm ngập lụt, các biện pháp tiêu thoát nước, các biện pháp cứu hộ, cứu nạn và khôi phục đời sống sản xuất sau mưa, lũ, ngập lụt.

4.3.2. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2:

a) Thời điểm ứng phó: Tháng 5 đến tháng 10 hàng năm;

b) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân, tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, tàu thuyền, xuồng, trạm bơm, máy bơm nước, các loại phao, nhà bạt, bè, mảng và các trang thiết bị khác.

d) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thường xuyên nắm bắt tình hình xả lũ của các hồ chứa thủy điện để xác định chi tiết thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng. Liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trong tỉnh, cảnh báo trước đến các sở, ngành, các huyện, thành phố và thông qua phương tiện truyền thông đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là nhân dân đang sinh sống tại các khu vực xung yếu, ven sông, vùng trũng thấp.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Tỉnh Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương triển khai lực lượng, phương tiện (xe tải, xuồng máy, bè, mảng,...) tổ chức sơ tán, di dời dân

và tài sản của dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp nhân dân đi lại an toàn. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin do người dân cung cấp để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra ngập úng kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Sở Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp (Doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, lương thực, thực phẩm, hàng hóa tiêu dùng khác...) để phục vụ cung ứng kịp thời khi có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh, không để người dân thiếu đói.

- Công ty Điện lực Tuyên Quang kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập không an toàn; bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước, đồng thời xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của tỉnh; cấm biển báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để hạn chế người dân đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào tỉnh, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thông suốt đến các huyện - thành phố, phường - xã - thị trấn, phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, cứu trợ xã hội, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập úng, chia cắt; khăn trương thu dọn cây xanh bị ngã, đổ.

- Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công trình, nhà ở, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập úng.

- Công an tỉnh, Tỉnh Đoàn (lực lượng thanh niên tình nguyện) triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế tỉnh đảm bảo công tác cấp cứu, điều trị cho người bị nạn, phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra và bảo đảm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Tham gia ứng cứu khi xảy ra tình huống thiên tai. Tập hợp, huy động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ và triển khai hỗ trợ các vùng bị xảy ra thiên tai.

- Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, nắm bắt tình hình ngập úng, chia cắt để Tham mưu việc quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng và triển khai phương án, kế hoạch bảo đảm

thông tin liên lạc, bảo đảm an toàn con người, tài sản, phương tiện kỹ thuật, vật tư, hàng hóa của các đơn vị, bảo đảm sẵn sàng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp và công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, tình trạng ngập úng tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, nhân dân biết và chủ động tự phòng, chống và ứng phó.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm “Bốn tại chỗ” trong giai đoạn phòng, chống tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống sự cố thiên tai, nhất là ngập úng.

- + Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả: Chuẩn bị lực lượng, phương tiện: các sở, ngành, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời ứng cứu khi cần thiết. Toàn bộ hoạt động của các sở, ngành, huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn chuyển sang trạng thái sẵn sàng ứng phó.

- + Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, lũ, ngập lụt và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình.

- + Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

- + Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế dự phòng huyện, thành phố, Trạm Y tế các xã, phường, thị trấn huy động lực lượng y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

- + Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn để thực hiện bơm chống ngập úng.

- Đối với người dân: Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông; chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng ngừa dịch bệnh phát sinh sau ngập lụt.

4.3.3. Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 3, 4

Triển khai thực hiện như phương án ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2, đồng thời Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh báo cáo và đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT chỉ đạo, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ.

- Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, tương ứng với từng cấp độ rủi ro thiên tai đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt các cấp, các ngành, các địa phương liên quan có trách nhiệm:

+ Sẵn sàng các phương án sơ tán trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, huyện, xã. Đối với các địa bàn có diễn biến dịch bệnh phức tạp cần tăng cường các phương án sơ tán tại chỗ, đảm bảo an toàn cho người dân tại các khu vực cách ly, dự kiến nơi sơ tán dân do thiên tai đảm bảo phân luồng các đối tượng có nguy cơ dịch bệnh khi sơ tán để tránh lây nhiễm trong cộng đồng.

+ Chuẩn bị các phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, các trang thiết bị thiết yếu phòng, chống bệnh tại nơi sơ tán như chất sát khuẩn tay, hóa chất khử trùng, khẩu trang, máy đo thân nhiệt...

+ Lập danh sách các lực lượng phải huy động để ứng phó thiên tai trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích PCTT ở cơ sở.

+ Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, khẩu trang y tế, ... đảm bảo an toàn dịch bệnh cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp trong trường hợp phải tập trung chỉ đạo hoặc đi kiểm tra hiện trường và các lực lượng được huy động tham gia công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Chuẩn bị các phương án kết nối, chỉ đạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin (email, phần mềm, mạng xã hội zalo, facebook, viber ..) phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó và thông tin về thiên tai giữa Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và KCN các cấp, đặc biệt là đối với cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

4.4. *Phương án ứng phó với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.*

4.4.1. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, công an, dân quân, tự vệ và các lực lượng tại chỗ của cấp huyện, cấp xã.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ô tô, máy cẩu, máy xúc, máy ủi, máy khoan cắt bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với lũ

quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Triển khai các biện pháp như rà soát các hộ phải di dời hoặc sơ tán đến khu vực an toàn, triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khôi phục đời sống và sản xuất sau lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất.

4.4.2. Đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy ở cấp độ rủi ro thiên tai cấp độ 2.

a) Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Công an, dân quân, tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

b) Phương tiện, trang thiết bị: Ô tô, máy ủi, máy xúc, máy cắt bê tông, máy đục bê tông, máy bơm và các loại trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở tại các tuyến sông, suối trên địa bàn tỉnh, tiến hành cấm biển cảnh báo nguy hiểm sạt lở, phân loại mức độ sạt lở và sắp xếp thứ tự ưu tiên xử lý sạt lở theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ từ đó có biện pháp xử lý sạt lở phù hợp, trong đó, ưu tiên các vị trí tập trung dân cư đông, các công trình phúc lợi công cộng quan trọng, công trình phục vụ quốc phòng - an ninh; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động phòng, chống.

- Thường xuyên kiểm tra và xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hành lang bảo vệ an toàn bờ sông, suối và lập các bến bãi trái phép gây sạt lở trên địa bàn tỉnh.

- Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình bảo vệ bờ sông, suối; thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ bờ sông suối, đường giao thông, khu dân cư,... đã được đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện các vị trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống sạt lở, sụt lún.

- Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

+ Khẩn trương, kịp thời ứng cứu người, trục vớt tài sản và đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sạt lở.

+ Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

+ Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Cứu người trước, cứu tài sản sau”, huy động đội ngũ y, bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thuốc men để cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh,

nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra thiên tai, vùng bị chia cắt, khu vực lũ quét, sạt lở nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

- + Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai.
- + Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân
- + Tổ chức các đoàn, đội tình nguyện hỗ trợ dân sinh, phòng chống dịch bệnh. Khôi phục và phục hồi sản xuất; nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, khống chế dịch bệnh tuyệt đối không được để dịch bệnh bùng phát; ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai xảy ra.
- Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tương ứng với từng cấp độ rủi ro thiên tai đối với lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy các cấp, các ngành, các địa phương liên quan có trách nhiệm:
 - + Sẵn sàng các phương án sơ tán trong bối cảnh diễn biến dịch bệnh Covid-19 có diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh, huyện, xã. Đối với các địa bàn có diễn biến dịch bệnh phức tạp cần tăng cường các phương án sơ tán tại chỗ, đảm bảo an toàn cho người dân tại các khu vực cách ly, dự kiến nơi sơ tán dân do thiên tai đảm bảo phân luồng các đối tượng có nguy cơ dịch bệnh khi sơ tán để tránh lây nhiễm trong cộng đồng.
 - + Chuẩn bị các phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, các trang thiết bị thiết yếu phòng tránh bệnh tại nơi sơ tán như chất sát khuẩn tay, hóa chất khử trùng, khẩu trang, máy đo thân nhiệt...
 - + Lập danh sách các lực lượng phải huy động để ứng phó thiên tai trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích PCTT ở cơ sở.
 - + Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, khẩu trang y tế, ... đảm bảo an toàn dịch bệnh cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp trong trường hợp phải tập trung chỉ đạo hoặc đi kiểm tra hiện trường và các lực lượng được huy động tham gia công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.
 - + Chuẩn bị các phương án kết nối, chỉ đạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin (email, phần mềm, mạng xã hội zalo, facebook, viber ..) phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó và thông tin về thiên tai giữa Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và KCN các cấp, đặc biệt là đối với cấp huyện, cấp xã phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể của từng địa phương.

4.5. Biện pháp ứng phó với nắng nóng, hạn hán.

4.5.1. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 1

- a) Lực lượng ứng cứu: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng kinh tế thành phố, Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang, các lực lượng của huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các Ban Quản lý công trình thủy lợi cơ sở.
- b) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

c) Phương án phòng, chống, ứng phó: Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch ứng phó với nắng nóng, hạn hán tại địa phương. Thống kê, đánh giá thiệt hại và tổng hợp, báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Áp dụng biện pháp: Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán; vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước; ưu tiên nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm nước tránh lãng phí, thất thoát nước; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm cũng như các máy bơm cơ động.

4.5.2. Nắng nóng, hạn hán đối với rủi ro thiên tai cấp độ 2

a) Lực lượng ứng phó: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng kinh tế thành phố, Ban quản lý khai thác công trình thủy lợi tỉnh Tuyên Quang, các lực lượng của huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn, các Ban Quản lý công trình thủy lợi cơ sở.

c) Phương tiện, trang thiết bị: Máy bơm nước, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

d) Phương án phòng, chống, ứng phó:

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với UBND cấp huyện:

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nắng nóng, hạn hán, thông tin, cảnh báo kịp thời đến địa phương; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang kiểm tra công trình thủy lợi, quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước; tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng; có phương án lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm dã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống. Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

+ Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và diễn biến của hạn hán; sử dụng các giống ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cung cấp nước tưới, sử dụng nước hiệu quả, khuyến cáo tích trữ nước trong các ao, hồ để phục vụ sản xuất và đời sống.

+ Trong trường hợp do hạn hán, thiếu nước nghiêm trọng hoặc có yêu cầu bất thường về sử dụng nước thì lập kế hoạch, phương án tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình khô hạn để nhân dân biết, chủ động phòng chống hạn; triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già khi xảy ra nắng nóng, hạn hán.

+ Xây dựng kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có; các vùng thường xuyên thiếu nước, khuyến cáo nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp hạn chế thiệt hại; tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nước hợp lý, ứng dụng các biện pháp tưới tiên tiến để sử dụng nước tiết kiệm.

+ Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, các ban quản lý công trình thủy lợi cơ sở triển khai nạo vét kênh mương, cống lấy nước, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều kiện dẫn nước thông thoáng đến mặt ruộng; tổ chức theo dõi chặt chẽ tình hình nguồn nước; chuẩn bị nhân lực, phương tiện, vật tư, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết, sử dụng nguồn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và ngân sách dự phòng để thực hiện các giải pháp phòng chống hạn hán.

5. Nguồn lực ứng phó thiên tai

5.1. Lực lượng phương tiện trang thiết bị

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ban ngành, tỉnh đến cấp huyện, cấp xã tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

5.2. Phương tiện, trang thiết bị

Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện chủ động huy động phương tiện, trang thiết bị của địa phương để tham gia ứng phó; trường hợp phương tiện, trang thiết bị không đáp ứng thì báo cáo Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh huy động phương tiện, trang thiết bị của các sở, ngành, đoàn thể tỉnh.

(Chi tiết phụ lục 02 kèm theo).

5.3. Trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng khái toán để dự trù kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình, dự trữ vật tư nguyên liệu, mua sắm trang thiết bị và các khoản chi tiêu cho hoạt động theo Phương án ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Phương án ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm.

- Sở Tài chính cân đối các nguồn kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai của các sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

5.4. Nguồn lực tài chính thực hiện

- Kêu gọi sự hỗ trợ của Trung ương, các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và cân đối bố trí vốn đầu tư ngân sách địa phương để đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, thực hiện dự án di dời dân vùng thiên tai nguy hiểm, triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Cân đối ngân sách được giao cho các sở, ngành, đơn vị, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn: Mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Bốn tại chỗ”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn.

- Các lĩnh vực, nội dung và nguồn vốn các địa phương, đơn vị cần lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội. Xây dựng kế hoạch thực hiện trong đó ưu tiên sử dụng nguồn vốn được phân cấp theo quy định để tập trung cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí trung ương, kinh phí địa phương, Quỹ Phòng, chống thiên tai, quỹ cứu trợ,... và các nguồn đóng góp tự nguyện theo quy định của Chính phủ và của tỉnh trong phòng chống và ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Ngoài ra, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

6. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các Sở, ngành, đơn vị, tỉnh và huyện, thành phố thực hiện nghiêm chế độ báo cáo về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Nội dung, chế độ báo cáo và kết quả báo cáo thống kê, đánh giá thiệt hại thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLTBNNPTNT-BKHĐT của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và theo quy định hiện hành.

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện lập báo cáo phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gửi về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Trung ương theo quy định.

Địa điểm Thường trực của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh

Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN là Chi cục Thủy lợi- Sở Nông nghiệp và PTNT.

Địa chỉ: Số 108 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang.

Điện thoại: (0207) 3823 759, Fax : (0207) 3821 962

Thư điện tử: trucban.tq@gmail.com; ccthuylroi@tuyenquang.gov.vn

7. Phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó thiên tai

7.1. Rủi ro thiên tai cấp độ 1

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; hỗ trợ công tác ứng phó khi có đề nghị của các địa phương lân cận; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên; đồng thời được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị, vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

+ Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

+ Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện theo quy định của pháp luật.

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

+ Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người được ủy quyền.

7.2. Rủi ro thiên tai cấp độ 2.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ huy các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai ứng phó thiên tai; huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó kịp thời, phù hợp với diễn biến thiên tai tại địa phương; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc

gia về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân, lực lượng tìm kiếm cứu nạn, lực lượng kiểm ngư và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của tỉnh, vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai và của tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại Mục 7.1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề nghị Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ.

- Các lực lượng tham gia hỗ trợ phòng, chống thiên tai tại địa phương phải phối hợp chặt chẽ và theo sự chỉ huy thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người được ủy quyền.

7.3. Rủi ro thiên tai cấp độ 3.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chịu trách nhiệm huy động nguồn lực theo thẩm quyền, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn.

- Trường hợp thiên tai xảy ra ở mức độ vượt quá cấp độ 3 hoặc có nguy cơ gây thiệt hại nghiêm trọng, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai báo cáo Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Mục 7.1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người, phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

7.4. *Rủi ro thiên tai cấp độ 4.*

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn, tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Mục 7.1; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người, phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

7.5. *Rủi ro thiên tai từ vượt cấp độ 4 (tình trạng khẩn cấp về thiên tai):* Việc phân công, phân cấp trách nhiệm và phối hợp trong ứng phó tình trạng khẩn cấp về thiên tai thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

III. **Biện pháp khắc phục hậu quả**

1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu; khắc phục thiệt hại bước đầu

- Sau khi thiên tai xảy ra, UBND các cấp tổ chức thăm hỏi, động viên và hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, người bị thương do thiên tai; phân phát lương thực cứu trợ, nhu yếu phẩm, hàng hóa cho nhân dân bị thiệt hại, không để người dân bị thiếu đói.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo lực lượng trực thuộc phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tìm kiếm người bị nạn, giúp nhân dân sửa chữa nhà cửa, làm nhà ở tạm, ổn định đời sống nhân dân.

- Sở Y tế triển khai công tác cứu, chữa bệnh cho nhân dân bị nạn; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng làm sạch nguồn nước, vệ sinh môi trường không để dịch bệnh bùng phát.

- Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn tu sửa hồ đập, kênh mương, hàn khẩu đê điều, khôi phục trạm bơm để phục vụ sản xuất; khử trùng chuồng trại không để phát sinh dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn khắc phục các tuyến đường bị sạt lở, các cầu, cống bị hư hỏng, bảo đảm giao thông bước 1. Đối với tuyến đường sạt lở nguy hiểm, cấm biển cảnh báo để người dân chủ động phòng tránh.

- Điện lực Tuyên Quang tổ chức khắc phục sự cố đường dây tải điện, trạm biến thế; vận hành an toàn hệ thống điện phục vụ đời sống và sản xuất nhân dân.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp chính quyền địa phương rà soát hộ gia đình có nhà sập, hư hỏng nặng để hỗ trợ xây cất lại; rà soát hộ thiếu đói để cấp phát lương thực cứu trợ.

- Sở Công Thương huy động các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cung ứng các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân, không để dân bị đói, bị rét.

- Sở Tài chính cân đối nguồn dự phòng ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác đề xuất nguồn chi hỗ trợ hộ gia đình có người chết, bị thương, nhà ở bị sập, hư hỏng nặng; kinh phí khắc phục đê điều, khôi phục nước sạch, bảo đảm giao thông bước 1 sớm ổn định đời sống và phục vụ sản xuất.

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chi cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết cho người dân bị thiệt hại; hỗ trợ tu sửa trường học, nhà sơ tán phòng tránh thiên tai, xử lý vệ sinh môi trường; hỗ trợ tu sửa khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng, chống thiên tai.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với UBND các cấp tổ chức tiếp nhận, cấp phát hàng, tiền cứu trợ cho người dân bị thiệt hại đặc biệt ưu tiên hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, người tàn tật, cao tuổi, phụ nữ, trẻ em sớm ổn định cuộc sống.

2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, lập nhu cầu hỗ trợ

UBND các cấp, các sở, ban, ngành, đơn vị thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và các lĩnh vực phụ trách, cụ thể:

- UBND cấp huyện tổ chức đánh giá, xác định thiệt hại ở địa phương về con người, nhà cửa, về giáo dục, y tế, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông, thủy sản, thông tin liên lạc, công nghiệp, xây dựng, nước sạch, vệ sinh môi trường và các công trình khác trên địa bàn; báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê thiệt hại về người, nhà ở của nhân dân, tổ chức thực hiện tốt các chính sách trợ giúp khẩn cấp của Nhà nước về hỗ trợ, cứu trợ đối với các hộ gia đình bị thiệt hại về người, nhà ở và các thiệt hại khác do thiên tai gây ra theo quy định. Trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để có phương án cứu trợ.

- Sở Giao thông Vận tải đánh giá thiệt hại các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, đường thủy; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và đề xuất hỗ trợ khắc phục.

- Sở Xây dựng đánh giá thiệt hại các trụ sở cơ quan, công trình xây dựng theo lĩnh vực quản lý; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và đề xuất hỗ trợ khắc phục.

- Sở Nông nghiệp và PTNT - Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn có trách nhiệm tổng hợp tình hình thiệt hại về nông lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản; diện tích lúa, hoa màu bị hư hỏng; diện tích cây công nghiệp, rừng bị ngã đổ; diện tích đất canh tác bị xói lở; gia súc, gia cầm bị chết; lúa giống bị hư hỏng; thiệt hại đê kè, kênh mương, hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm; diện tích nuôi trồng thủy sản..... Lập báo cáo tổng hợp thiệt hại sau thiên tai phạm vi toàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương theo quy định.

- Các sở, ngành, đơn vị theo lĩnh vực quản lý đánh giá, thống kê thiệt hại, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Các chủ doanh nghiệp kiểm tra, đánh giá thiệt hại của doanh nghiệp báo cáo chính quyền địa phương.

- Cục Thống kê đánh giá, thống kê thiệt hại về các lĩnh vực, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp lập báo cáo thiệt hại gửi cơ quan cấp trên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 của Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

3. Lập kế hoạch tái thiết sau thiên tai

a) Tái thiết khẩn cấp: Tổng hợp đánh giá thiệt hại từ các sở, ngành, địa phương lựa chọn được danh mục khắc phục khẩn cấp sau thiên tai. Trên cơ sở kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai được phân bổ; các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo thứ tự ưu tiên. Thời gian khắc phục khẩn cấp từ 3 đến 8 tháng trước mùa mưa lũ, bão tiếp theo.

b) Tái thiết trung hạn: Để đáp ứng yêu cầu lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội, các sở, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện lập kế hoạch trung hạn khôi phục, phát triển sản xuất; nâng cấp công trình, cơ sở hạ tầng kết hợp mục tiêu phòng, chống thiên tai, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện. Nội dung chính kế hoạch trung hạn gồm:

Sở Nông nghiệp và PTNT lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước bảo đảm an toàn hồ chứa; nâng cấp, tu bổ hệ thống đê điều bảo vệ an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; kiên cố hóa kênh mương nhằm tưới tiêu chủ động và tiết kiệm nước; tái định cư và di dời người dân ra khỏi vùng nguy hiểm; đáp ứng yêu cầu trú, tránh phòng chống thiên tai an toàn; nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân về PCTT, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Sở Xây dựng quản lý quy hoạch khu dân cư, phát triển đô thị phải bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai. Lập kế hoạch xây dựng nhà ở an toàn, hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng tránh thiên tai theo chính sách của Chính phủ; nâng cấp công trình cấp, thoát nước đô thị bảo đảm nhu cầu cấp, thoát nước. Tổ chức thực hiện “Hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp độ rủi ro thiên tai” của ngành để nhân dân chủ động phòng, tránh thiên tai.

Sở Giao thông Vận tải lập kế hoạch nâng cấp hệ thống đường tỉnh; kế hoạch xây dựng mới, nâng cấp sửa chữa hệ thống cầu, cống trên đường tỉnh bảo đảm kết nối giao thông và tiêu thoát lũ; nâng cấp, mở rộng các công trình giao thông bảo đảm nhu cầu phát triển giao thông kết hợp phòng, chống thiên tai.

Sở Thông tin và Truyền thông lập kế hoạch nâng cấp hệ thống, trang thiết bị bưu chính, viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc. Trang bị, bảo dưỡng mạng

thông tin chuyên dùng để phục vụ thông tin chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai. Có kế hoạch phối hợp sử dụng hệ thống thông tin nội bộ của lực lượng vũ trang trong tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn nội dung phòng tránh, xử lý và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do mưa lũ gây ra.

Sở Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch nâng cấp, kiên cố hóa trường học. Ưu tiên nâng cấp trường học mầm non, tiểu học và phổ thông đối với vùng trũng, ven sông suối, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường tập huấn, rèn luyện chống đuối nước cho học sinh các cấp.

Sở Công Thương chỉ đạo Điện lực Tuyên Quang và các đơn vị vận hành lưới điện trên địa bàn tỉnh, các nhà máy thủy điện có kế hoạch nâng cấp hệ thống điện, thiết bị bảo đảm cung cấp điện an toàn; có kế hoạch bảo trì hạng mục công trình đầu mối, các thiết bị bảo đảm vận hành an toàn công trình. Đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp nhà xưởng, kho tàng bảo đảm an toàn cho người và hàng hóa hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

Sở Y tế có kế hoạch bảo trì bệnh viện, trung tâm kiểm soát bệnh tật, trung tâm y tế, trạm y tế bảo đảm khám và điều trị bệnh. Có kế hoạch dự trữ vật tư thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, xử lý môi trường ô nhiễm trong phòng chống thiên tai.

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mở rộng mạng lưới khí tượng thủy văn; sử dụng thiết bị, công nghệ mới đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo kịp thời diễn biến thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

UBND huyện, thành phố lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn.

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh lập kế hoạch sửa chữa, nâng cấp cơ sở huấn luyện, kho tàng, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ an ninh quốc phòng kết hợp phòng, tránh thiên tai và TKCN. Có kế hoạch đào tạo, tập huấn, diễn tập cho cán bộ, chiến sĩ nhằm tăng cường khả năng tự vệ và ứng cứu trong thiên tai.

Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND huyện, thành phố lập kế hoạch trung hạn tái thiết sau thiên tai (giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025) gửi về UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để rà soát, điều chỉnh Kế hoạch Phòng chống thiên tai tỉnh giai đoạn 2021- 2025 phù hợp với thực tiễn.

CHƯƠNG II. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Nguyên tắc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai

- Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

- Căn cứ vào kết quả đánh giá, loại hình rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai ứng với mỗi loại hình và cấp độ rủi ro thiên tai của ngành hoặc địa phương để lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

- Ưu tiên các công trình đa mục tiêu, kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, hướng tới phát triển bền vững và đối tượng dễ bị tổn thương trong lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai.

- Nguồn vốn cho công tác phòng, chống thiên tai được lồng ghép, cân đối trong quá trình lập đề cương, nhiệm vụ quy hoạch; trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

2. Nội dung lồng ghép

Thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh với các nội dung, cụ thể sau:

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu, đặc biệt là triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, phòng chống thiên tai

- Nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai của các ngành, các cấp chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả các tình huống có thể xảy ra.

- Thực hiện chương trình “Tiết kiệm năng lượng”, sử dụng nguồn năng lượng mới, sạch, vật liệu thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Làm tốt công tác dự báo, cảnh báo, thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của lũ lụt, sạt lở bờ sông, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng tốt nhu cầu cần thiết trong công tác PCTT: Hạ tầng giao thông; hạ tầng cung cấp điện, hạ tầng viễn thông; hạ tầng văn hóa - xã hội...

CHƯƠNG III: NGUỒN LỰC VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Nguồn lực thực hiện

a) Ngân sách Trung ương, vốn vay ODA:

Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp đập, hồ chứa, hệ thống đê điều, kè chống sạt lở bờ sông, dự án di dời dân cư ra khỏi vùng nguy hiểm, các dự án giao thông, phát triển hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục và chương trình nước sạch nông thôn... có quy mô và kinh phí đầu tư lớn.

b) Ngân sách địa phương:

- Tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống kè kết hợp giao thông nông thôn, công trình phòng chống sạt lở bờ suối, mua sắm phương tiện, trang thiết bị, hệ

thông tin liên lạc phục vụ phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra...

- Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phòng chống thiên tai cấp bách trên địa bàn tỉnh.

- Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai.

- Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng.

- Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Hỗ trợ các sở, ngành, đơn vị, địa phương mua sắm vật tư, vật liệu, phương tiện, trang thiết bị theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Hỗ trợ cho công tác lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch và xây dựng kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội các cấp.

c) Nguồn kinh phí các tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện:

Nguồn kinh phí các tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện từ việc huy động trong xã hội, hỗ trợ nhân dân vùng bị thiên tai để khắc phục thiệt hại, giảm bớt khó khăn và ổn định cuộc sống, sinh kế. Việc phân bổ, sử dụng nguồn đóng góp tự nguyện này được thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và có sự thống nhất của chính quyền địa phương nơi có đối tượng được hỗ trợ.

d) Vốn đầu tư từ khối tư nhân:

Vốn đầu tư từ khối tư nhân và khuyến khích người dân đầu tư nâng cấp nhà ở bảo đảm an toàn với thiên tai: Theo chính sách trong hỗ trợ đầu tư, vay vốn của chương trình, dự án.

2. Tiến độ thực hiện

Các nhiệm vụ, chương trình, dự án được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và trình bày tại điểm 2, Chương I Quyết định này. Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã được giao chủ trì tổ chức thực hiện lập dự toán chi tiết và tiến độ triển khai từng nhiệm vụ, chương trình, dự án theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Xây dựng kế hoạch tài chính

Các Sở, Ban, ngành, đơn vị và UBND các cấp xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động phi công trình, công trình theo nhiệm vụ, chương trình, dự án trình cấp thẩm phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai của các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan.

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị về nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch này, căn cứ khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai của các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét theo quy định.

2. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

2.1. *Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Thực hiện lồng ghép nội dung Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025.

2.2. *Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã*: Căn cứ Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, khẩn trương tiến hành rà soát, bổ sung phương án Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của cơ quan, địa phương mình; lồng ghép các nhiệm vụ, chương trình, dự án được giao vào kế hoạch phát triển của sở, ngành, đơn vị, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

2.3. *Giao Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan Thường trực về Phòng, chống thiên tai)*: Kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch: Định kỳ ngày 20 của tháng cuối quý và ngày 20/12 hàng năm các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND cấp huyện thực hiện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này với UBND tỉnh qua (Sở Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

VĂN PHÒNG UBND TỈNH

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**Trình xin ý kiến đồng chí:** Nguyễn Văn Sơn - Chủ tịch UBND tỉnh Ngày 15/11/2021.**Người trình:** Nguyễn Văn Hòa - Chuyên viên Phòng Kinh tế.**Tóm tắt nội dung trình:** V/v Phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025**Văn bản của cơ quan đề nghị:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**Căn cứ để trình và các văn bản liên quan kèm theo:**

Giải trình và ý kiến đề xuất của người trình: Gửi trình: Thực hiện Thông báo số 145/TB-UBND ngày 27/10/2021 về Kết luận phiên họp thường kỳ UBND tỉnh tháng 10/2021. Đề xuất: Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định Phê duyệt Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025 theo đề nghị của Sở Nông Nghiệp và PTNt tại Tờ trình số 2150/BC-SNN ngày 25 tháng 10 năm 2021./. (Có dự thảo văn bản kèm theo) Trân trọng báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Đồng chí./.	Người trình ký
Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng (Ngày / /2021)	Lãnh đạo Văn phòng ký
Ý kiến phê duyệt của Chủ tịch hoặc Phó CT UBND tỉnh: (Ngày / /2021) Ký duyệt:	

(Ghi chú: Phiếu trình này được lưu 1 bản trong hồ sơ công việc của chuyên viên và lưu 1 bản tại văn thư cùng với văn bản gốc khi đã phát hành)